

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 4 – 2018

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hùng Hạnh.
2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/HNGĐ – ST, ngày 08/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q; sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N.

Hiện nay anh Phạm Văn Q đang điều trị cai nghiện ma túy tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Nam Định (huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định)

Tại phiên tòa: Chị H có mặt; anh Q (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn đơn khởi kiện ngày 04/10/2017, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh N. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 01 năm thì chị phát hiện anh Q nghiện ma

túy. Chị cùng gia đình đã động viên khuyên ngăn và anh Q có tự nguyện đi cai nghiện ma túy được 02 tuần nhưng rồi anh Q không cai nghiện ma túy nữa. Anh Q lấy thóc lúa, đồ đạc trong nhà đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Anh Q nghiện ma túy, lười lao động nên kinh tế gia đình rất khó khăn. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xảy ra xô xát cãi chửi nhau, anh Q còn hay đánh đập chị. Không thể chịu đựng được nên chị đã đưa các con về nhà bố mẹ để sống nhờ và vợ chồng sống ly thân được 01 năm nay. Hiện nay anh Q đang điều trị cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H; sinh ngày 21/10/2006 và Phạm Vũ H; sinh ngày 02/12/2013, hiện nay con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung; công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: Chị H trình bày vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/01/2018, bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh và chị Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau, đã được UBND xã H, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp vào ngày 19/12/2005. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây anh bị bạn bè rủ rê lôi kéo nên mắc nghiện ma túy. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân 01 năm nay. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, để giải thoát cho chị H, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H; sinh ngày 21/10/2006 và Phạm Vũ H; sinh ngày 02/12/2013, hiện nay con chung đang ở với chị H. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phạm Vũ H, để chị H nuôi cháu Phạm Thị H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay anh đang cai nghiện bắt buộc tại trung tâm điều trị cai nghiện, nếu được Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu Phạm Vũ H thì trước mắt anh sẽ nhờ bố anh là Phạm Văn Đ, mẹ là Phạm Thị R ở xóm 8 – xã H nuôi cháu Phạm Vũ H giúp anh, khi anh cai nghiện về anh sẽ trực tiếp nuôi cháu H.

Vợ chồng không có tài sản chung, không ai có tài sản riêng, không nợ nần liên quan kinh tế với ai nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2017 cháu Phạm Thị H trình bày nguyện vọng xin được ở với chị Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Phạm Văn Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N. Hiện nay anh Phạm Văn Q đang điều trị cai nghiện ma túy tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Nam Định (huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định). Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh Q xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn Q tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh N. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q mắc nghiện ma túy, chị H cùng gia đình đã động viên khuyên ngăn và anh Q có tự nguyện đi cai nghiện ma túy được 02 tuần nhưng rồi anh Q không cai nghiện ma túy nữa. Anh Q lấy thóc lúa, đồ đạc trong nhà đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do anh Q nghiện nghiện ma túy và lười lao động nên kinh tế gia đình rất khó khăn. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xảy ra xô xát cãi chửi nhau, anh Q còn hay đánh đập chị H. Không thể chịu đựng được nên chị H đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sống nhờ và vợ chồng sống ly thân được 01 năm nay. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q; anh Q cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H; sinh ngày 21/10/2006 và Phạm Vũ H; sinh ngày 02/12/2013, hiện nay con chung đều đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng xin nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có nguyện vọng xin nhận nuôi cháu Phạm Vũ H và để chị H nuôi cháu Phạm Thị H, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét điều kiện hiện tại 02 con chung đang ở với chị H, hiện nay anh Q là người nghiện ma túy và đang tập trung cai nghiện ma túy bắt buộc. Cháu Phạm Thị H trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy nay cần giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với thực tế và phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung khi có điều kiện.

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: Hai đương sự chị H, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH khóa12 về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 8, Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH khóa12 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Thị H; sinh ngày 21/10/2006 và Phạm Vũ H; sinh ngày 02/12/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; anh Phạm Văn Q không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 07709 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn

